

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2026/HS-ST
Ngày 05-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Cường;
- Bà Phạm Thị Anh Thư;

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Văn T (tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1995 tại tỉnh An Giang; thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: nam; con ông Võ Hồng A, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1976; có 01 em, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2025 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: ông Trần Văn N, sinh năm 1998; địa chỉ: tổ A, ấp T, xã B, tỉnh An Giang, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

- + Ông Võ Trung B1, vắng mặt.
- + Cháu Bạch Khánh D.

Người đại diện hợp pháp của cháu Bạch Khánh D: ông Bạch Văn K, vắng mặt.

- + Ông Trần Sĩ H, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thành Đ1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/02/2025, Võ Văn T, Nguyễn Thành Đ1, Trần Sĩ H và người bạn tên L (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) ngồi uống bia tại đường D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/02/2025, giữa H và bị cáo T xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau. Sau đó, cả hai được Đ1 can ngăn và tất cả ra về. Khi về đến cơ sở điện lạnh T2, địa chỉ: số A khu phố H, phường T, bị cáo T nhắn tin kêu H đi đến cơ sở T2 để nói chuyện thì H đồng ý. Khi đến nơi, H và bị cáo T tiếp tục xảy ra cự cãi, xô xát, lúc này Trần Văn N (em ruột của H) và Đ1 chạy đến can ngăn, N định xông vào đánh bị cáo T nhưng được Đ1 can ngăn nên H và N bỏ đi về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/02/2025, bị cáo T gọi điện thoại thông qua ứng dụng Z cho người bạn tên Võ Trung B1 (tên gọi khác N1), sinh năm 1999, nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, tỉnh Bình Dương), B1 rủ thêm 03 người bạn là G, T1 và H1 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) đi nhậu tiếp. Bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Future màu đen, biển số 67D2-248.01 đi trước, khi bị cáo T đi qua trước cơ sở điện lạnh P, địa chỉ số D khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị cáo T dừng lại, do đang bức tức nên bị cáo T đi vào bên trong nói chuyện với N. Bị cáo T hỏi N: “Lúc này mày tính đánh tao phải không” thì N trả lời: “Tao không muốn gì, có gì để mai nói chuyện, chứ mày xin rượu qua đây nói cái gì”. Lúc này, bị cáo T sử dụng tay phải đâm 01 cái trướng vào bên trái mặt của N, N chạy vào bên trong cầm 01 cây sắt dài khoảng 90cm, bị cáo T liền chạy ra phía xe mô tô biển số 67D2-248.01 và lấy từ trong cốp xe ra 01 con dao Thái Lan dài 19cm, cán được ốp nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 9,5cm (bị cáo T khai do chạy G1 nên để con dao trên ở cốp xe để cắt dây buộc đồ cho khách). Trong lúc N dùng cây sắt đánh vào mặt bên phải của bị cáo T, bị cáo T đưa tay lên che và đỡ mặt lại, còn một tay dùng dao đâm 01 cái trướng vào vùng bụng của N. Sau khi bị đâm, N chạy vào trong nhà, còn bị cáo T lấy xe mô tô bỏ đi. Đến ngày 22/02/2025, bị cáo T đến Công an phường T đầu thú, giao nộp con dao sử dụng gây thương tích cho N và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Công an phường T lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 141/2025/KLGD-TTPY ngày 21/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B, đối với Trần Văn N, kết luận: Vết thương vùng thượng vị lệch trái 3,5 x 0,1cm, thấu bụng thủng gan hạ phân thùy II, đã phẫu thuật khâu gan, vết mổ đường giữa bụng trên rốn 11,2 x 0,2cm, vết dẫn lưu bụng trái 1 x 0,5cm, sẹo lành. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn N tại thời điểm giám định là 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng thượng vị lệch trái, thấu bụng thủng gan: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Nếu không cấp cứu kịp thời có nguy hiểm đến tính mạng không?

Theo ghi nhận của bệnh viện, trước lúc phẫu thuật bệnh nhân Nghĩa tuy chưa có biểu hiện nguy kịch nhưng lúc mổ thấy có chảy máu trong ổ bụng mức độ nhiều(1.500ml), chưa có chỉ định truyền máu, có chỉ định truyền (Dextro 500ml x 4 chai = 2000ml).

Do đó, cho phép nhận định: Trường hợp thương tích của bị hại Trần Văn N nếu không điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng tình trạng chảy máu ổ bụng tiến triển, gây nguy hiểm đến tính mạng.

* Vật chứng thu giữ: đối với 01 (một) con dao Thái Lan dài 19cm, cán được ốp nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, một đầu nhọn.

Cáo trạng số 131/CT-VKS-KV16 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Võ Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) con dao Thái Lan dài 19cm, cán được ốp nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, một đầu nhọn là hung khí dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị cáo T đã bồi thường cho bị hại N, số tiền 18.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 45.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 45.000.000 đồng, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với hành vi của bị hại dùng cây sắt đánh vào mặt bên phải của bị cáo, bị cáo đưa tay lên che và đỡ mặt lại, bị cáo xác định chỉ bị xây xước nhẹ, không để lại thương tích đồng thời từ chối giám định nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Đối với Võ Trung B1 và G, T1, H1 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ), được T rủ đi uống bia, không biết sự việc bị cáo T đến đánh N do điều khiển xe mô tô theo sau bị cáo T, không tham gia việc gây thương tích cho bị hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Võ Trung B1 và G, T1, H1 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ).

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/02/2025, tại cơ sở điện lạnh P, địa chỉ: số D khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, trong lúc bị hại dùng cây sắt đánh vào mặt bên phải của bị cáo, bị cáo đưa tay trái lên che và đỡ mặt lại, còn tay phải sử dụng dao kim loại màu trắng, cán nhựa, dài 19cm, một đầu sắc nhọn đâm 01 cái vào vùng bụng của bị hại, bị hại chạy vào nhà, còn bị cáo rời đi. Kết luận giám định xác định tỷ lệ thương tích của bị hại là 34% (ba mươi bốn phần trăm). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 131/CT-VKS-KV16 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bồi thường một phần thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt: xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) con dao Thái Lan dài 19cm, cán được ốp nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, một đầu nhọn, là hung khí nguy hiểm dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 45.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với hành vi của bị hại dùng cây sắt đánh vào mặt bên phải của bị cáo, bị cáo đưa tay lên che và đỡ mặt lại, bị cáo xác định chỉ bị xây xước nhẹ, không để lại thương tích đồng thời từ chối giám định nên không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với Võ Trung B1 và G, T1, H1 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ), được T rủ đi uống bia, không biết sự việc bị cáo T đến đánh bị hại N do điều khiển xe mô tô theo sau bị cáo T, không tham gia việc gây thương tích cho bị hại N, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Võ Trung B1 và G, T1, H1 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) là phù hợp.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ, Điều 38 luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2025.

2. Các biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Võ Văn T bồi thường cho bị hại Trần Văn N số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan dài 19cm, cán được ốp nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, một đầu nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2026).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA Tp. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc TTG Bó Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (LT);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKS nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy